TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 241/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh ngày 17/11/1998; số CCCD: 095098005277, cấp ngày 05/6/2022; địa chỉ: ấp M, xã N, tỉnh Cà Mau;

- Bị đơn: Bà B, sinh ngày 11/12/1994; số CCCD: 095194001541, cấp ngày 29/7/2022; địa chỉ: Số 3/68, Khóm 6, phường O, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông A và bà B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông A và bà B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông B và bà B thống nhất xác định có 02 người con chung tên C, sinh ngày 03/8/2015 (bé trai) đang sống với ông B và D, sinh ngày 06/11/2019 (bé gái) đang sống với bà B. Giao cháu C, sinh ngày 03/8/2015 cho ông B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu D, sinh ngày 06/11/2019 cho bà B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông B và bà B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông A và bà B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông A và bà B thống nhất xác định vợ chồng không có

tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A và bà B thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông A và bà B, mỗi người phải chịu 75.000đ. Ông A tự nguyện chịu toàn bộ. Ông A đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ theo Biên lai thu số 0002871 ngày 22/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí số tiền 150.000đ, ông A được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Cà Mau;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Trần Bích Ngọc